TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **203**/2022/ HNGĐ-ST
Ngày: 20/05/2022
V/v: *" Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Thuật** và ông **Lê Văn Hoan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Ông **Đặng Văn Út**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 05 năm 2022 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 308/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 04 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1968;

HKTT: Thôn AH, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Chị H có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1968;

HKTT: Thôn AH, xã TL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/07/2021 và bản tự khai ngày 15/11/2021 chị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn P ngày 19/9/1997 tại UBND xã TL đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị đã làm đơn đề nghị Toà án huyện Ba Vì giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Toà án Ba Vì đã giải quyết ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 45/2009/QĐ-ST ngày 11/5/2009. Sau khi ly hôn được vài năm thì anh P và chị quay về đoàn tụ và có đăng ký kết hôn lại ngày 16/6/2016 tại UBND xã TL, huyện Ba Vì, Hà Nội. Từ đó vợ chồng tôi trở về ăn ở cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P lại tiếp tục say rượu và coi thường gia đình nhà vợ và không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh đập và hạ nhục chị. Hiện nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Có 03 con chung, cháu Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990, cháu Nguyễn Nhật L, sinh năm: 1995, cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 22/7/ 2007. Hiện nay cháu N và cháu L đã trưởng thành và phát triển bình thường không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Các cháu đã lấy chồng và ở nhà chồng. Do vậy, chị không yêu cầu Toà án giải quyết hai cháu N và cháu L. Còn cháu Nguyễn Minh Q chưa trưởng thành chị đề nghị Tòa án giao cháu Q cho anh P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, canh sức chung: Chị và anh P tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về canh nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Văn P Tòa án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh P chỉ nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án làm việc. Ngày 28/02/2022 Toà án đã đến địa phương để giao các văn bản tố tụng cho anh P và tiến hành lấy lời khai của anh P, tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn P trình chiy: Anh và chị Lê Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 1989 đến năm 2009 Toà án huyện Ba Vì giải quyết cho anh và chị H ly hôn. Đến ngày 13/6/2016 thì vợ chồng anh quay về đoàn tụ và đăng ký kết hôn lại tại UBND

xã TL huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng về sống với nhau ngay tại nhà cũ của hai vợ chồng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác, khi người ta bắt được có gọi cho anh đến để giải quyết việc này. Mặc dù biết việc này nhưng hiện nay chúng tôi vẫn chung sống cùng nhau vì không muốn ly hôn, tôi thì già rồi và các con đã khôn lớn nên tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, Nay chị H yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý

Về con chung: Có 03 con chung, cháu là Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990, cháu Nguyễn Nhật L, sinh năm: 1995, cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 22/02/2007. Hiện nay cháu N và cháu L đã trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Toà án giải quyết, còn cháu Q tôi đề nghị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, canh sức chung: Do vợ chồng tôi tự thoả thuận với nhau không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đồng thời anh P có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt vì do dịch bệnh covid-19 nên anh không đến Toà án làm việc.

Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, canh khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn P không đến Tòa làm việc. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình xin được ly hôn anh Nguyễn Văn P vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung: Có 03 con chung, cháu Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990, cháu Nguyễn Nhật L, sinh năm: 1995, cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 22/7/2007. Hiện nay cháu N và cháu L đã trưởng thành và phát triển bình thường không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Các cháu đã lấy chồng và ở nhà chồng. Do vậy, chị không yêu cầu Toà án giải quyết hai cháu N và cháu L. Còn cháu Nguyễn Minh Q chưa trưởng thành chị đề nghị Tòa án giao cháu Q cho anh P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị đang khó khăn về kinh tế nên không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản riêng: Không có. Về tài sản chung,

công sức chung: Chị và anh P tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

*Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H. Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Có ba con chung, cháu là Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990, cháu Nguyễn Nhật L, sinh năm: 1995, cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 22/02/2007. Hiện nay cháu N và cháu L đã trưởng thành và phát triển bình thường không đề nghị xem xét. Còn cháu Nguyễn Minh Q giao cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H cho đến khi anh Nguyễn Văn P yêu cầu.

Về tài sản riêng; Về tài sản chung, công sức chung; Về nợ chung: Không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Lê Thị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn P.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đối với anh Nguyễn Văn P được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ nhiều lần anh P có nhận văn bản nhưng anh P không đến Tòa làm việc. Anh P có gửi đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn P ngày 19/9/1997 tại UBND xã TL. Hai vợ chồng sống chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã làm đơn đề nghị Toà án huyện Ba Vì giải quyết ly hôn. Toà án đã ra Quyết định canh nhận thuận tình ly hôn số: 45/2009/QĐ-HNGĐ vào ngày 11/5/2009 giải quyết cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P. Sau khi ly hôn được vài năm thì anh P và chị H quay về đoàn tụ và có đăng ký kết hôn lại vào ngày 16/6/2016 tại UBND xã TL, huyện Ba Vì, Hà Nội. Xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng và anh Nguyễn Văn P là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn lại chị H và anh P ở với nhau ngay tại căn nhà cũ của hai vợ chồng. Cuộc sống vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm anh P nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình, do vậy anh P thường xuyên say rượu dẫn đến vợ chồng xảy ra hay cãi nhau, không có hạnh phúc. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh P. Anh Nguyễn Văn P thể hiện quan điểm của mình trong biên bản lấy lời khai của đương sự anh P xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và anh đã lớn tuổi nên chị H xin ly hôn anh không đồng ý. Xét nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng của anh P là chính đáng, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải, tuy nhiên anh P vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, nên hòa giải đoàn tụ không thành. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng và anh Nguyễn Văn P đã từng ly hôn một lần vào năm 2009. sau đó chị H và anh P lại quay về đoàn tụ mong muốn cuộc sống vợ chồng được hạnh phúc nhưng trong thời gian vợ chồng chung sống cả hai bên đều xác định không có hạnh phúc, anh P cho rằng chị H có quan hệ ngoại tình để người khác

bắt được thông báo cho anh biết, dẫn đến chán nản anh thường xuyên say rượu vợ chồng đánh chửi nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, luôn nghi ngờ nhau trong cuộc sống cả hai bên đều không có biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng, chị Lê Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết tha thiết được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H và cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P để giải phóng cho cả đôi bên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Có 03 con chung, cháu là Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990, cháu Nguyễn Nhật L, sinh năm: 1995, cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 22/02/2007. Hiện nay cháu N và cháu L đã trưởng thành và phát triển bình thường không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Các cháu đã lấy chồng và ở nhà chồng. Do vậy, không xem xét, còn cháu Nguyễn Minh Q chưa trưởng thành chị H đề nghị Tòa án giao cháu Q cho anh P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị đang khó khăn về kinh tế nên không cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Nguyễn Văn P đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Q cũng như nguyện vọng của cháu Q mong muốn ở với anh P. Xét việc tự nguyện giao cháu Q cho anh P nuôi dưỡng và nguyện vọng của anh Nguyễn Văn P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Q và nguyện vọng của cháu Q được ở với bố. Vì vậy căn cứ Điều 82, 83 Luật Luật hôn nhân gia đình giao cháu Nguyễn Minh Q cho anh Nguyễn Văn P được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H trình bày chị không cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay chị đang khó khăn về kinh tế. HĐXX xét thấy sau khi ly hôn việc chăm sóc nuôi con chung là trách nhiệm và nghĩa vụ của cả bố và mẹ. Tuy nhiên xét yêu cầu của chị H, chị đang khó khăn về kinh tế nên không cấp dưỡng nuôi con chung, anh P lại không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con

chung. Do vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi anh Nguyễn Văn P yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản riêng: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công sức chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:Điều 56, 57, 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Nguyễn Văn P.

Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Có ba con chung, cháu là Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990, cháu Nguyễn Nhật L, sinh năm: 1995, cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 22/02/2007.

Hiện nay cháu N và cháu L đã trưởng thành và phát triển bình thường không bị nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần. Do vậy không giải quyết.

Giao cho anh Nguyễn Văn P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Q đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi anh Nguyễn Văn P yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Lê Thị H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản riêng: Không có.

4. Về tài sản chung, công sức chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Công nợ chung: Không có.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0059760 ngày 21/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị H phải nộp.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung